

BÁO HIẾU PHỤ MẪU TRỌNG ÂN KINH



NGHI THỨC TỤNG KINH BẢO HIẾU PHỤ MẪU TRỌNG ÂN

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN

Án lam xóa ha. (7 lần)

TỊNH KHẨU NGHIỆP CHƠN NGÔN

Tu rị, tu rị, ma ha tu rị, tu tu rị, ta phạ ha. (3 lần)

TỊNH TAM NGHIỆP CHƠN NGÔN

**Án ta phạ bà phạ, truật đà ta phạ, đạt ma ta phạ,
bà phạ truật độ hám.** (3 lần)

AN THỔ ĐỊA CHƠN NGÔN

Năng mờ tam mãn đa một đà nẫm.

Án độ rô độ rô địa vĩ ta bà ha. (3 lần)

CÚNG HƯƠNG

Nguyện đem lòng thành kính
Gửi theo đám mây hương
Phảng phất khắp mười phương
Cúng dường ngôi Tam Bảo
Thề trọn đời giữ Đạo
Theo tự tánh làm lành
Cùng pháp giới chúng sanh
Cầu Phật từ gia hộ
Tâm Bồ-đề kiên cố
Chí tu học vững bền
Xa bề khổ nguồn mê
Chóng quay về bờ giác.

(Trang 31)

TÁN PHẬT

Pháp vương vô-thượng tôn

Tam-giới vô luân thất

Thiên nhơn chi Đạo-sư

Tứ-sanh chi Từ-phụ

Ư nhứt niệm quy-y

Năng diệt tam-kỳ nghiệp

Xưng dương nhược tán thán

Ức kiếp mạc năng tận.

QUÁN TƯỚNG

Năng lễ, sở lễ tánh không tịch

Cảm ứng đạo giao nan tư nghị

Ngã thử đạo tràng như Đế-châu

Thập phương chư Phật ảnh hiện trung

Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền

Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ.

ĐÁNH LỄ TAM BẢO

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: **Nam-mô Tận Hư Không, Biến Pháp Giới, Quá, Hiện, Vị Lai Thập Phương Chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng, Thường Trụ Tam Bảo.** (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: **Nam-mô Ta Bà Giáo Chủ Điều Ngự Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ-tát.** (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: **Nam-mô Tây phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát, Đại Thế Chí Bồ-tát, Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ-tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ-tát.** (1 lạy)

(Trang 33)

TÁN HƯƠNG

Kim lư vừa bén chiêm đàn

Khắp xông pháp-giới đạo tràng mười phương

Hiện thành mây báu kết tường

Chư Phật rõ biết ngọn hương chí thiền

Pháp thân toàn thể hiện tiền

Chứng minh hương nguyện phước liền ban cho.

Nam-mô Hương Vân Cái Bồ-tát Ma-ha-tát. (3 lần)

Nam-mô Đại Bi Hội Thượng Phật, Bồ-tát. (3 lần)**CHÚ ĐẠI BI**

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi tâm đà-la-ni. Nam mô hắc ra đát na, đa ra dạ da. Nam-mô a rị da, bà lô yết đế, thước bát ra da, Bồ-đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca da. Án, tát bàn ra phạt duệ số đát na đát tóa. Nam mô tất kiết lật đỏa y mông a rị da, bà lô kiết đế thất Phật ra lăng đà bà. Nam mô na ra cẩn trì hê rị ma ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu du bằng, a thệ dụng, tát bà tát đa, na ma bà già, ma phạt đạt đậu, đát điệt tha:

Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha bồ đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dụng, câu lô câu lô kiết mông, độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra. Mạ mạ phạt ma ra, mục đế lệ,

y hê y hê, thất na thất na a ra sâm Phật ra xá lợi, phạt sa phạt sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, bồ đề dạ bồ đề dạ, bồ đà dạ, bồ đà dạ, di đế rị dạ, na ra cần trì địa rị sắc ni na, ba dạ ma na ta bà ha. Tất đà dạ ta bà ha. Ma ha tất đà dạ ta bà ha. Tất đà du nghệ thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì ta bà ha. Ma ra na ra ta bà ha. Tất ra tăng a mục khê da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lị thắng yết ra dạ, ta bà ha.

Nam mô hắc ra đát na, đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết đế, thước bàng ra dạ, ta bà ha.

Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ, ta bà ha. (3 lần)

Nam mô Thập Phương Thường Trụ Tam Bảo. (3 lần)

KHAI KINH KỆ

**Phật pháp cao siêu rất nhiệm mầu
Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu
Con nay nghe thấy chuyên trì tụng
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu.**

Nam-mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

Nam-mô Đại Hiếu Mục Kiền Liên Bồ-tát. (3 lần)

PHẬT NÓI BÁO HIẾU PHỤ MẪU TRỌNG ÂN KINH

Một thuở nọ, Thế Tôn an trụ
Xá Vệ thành Kỳ Thụ viên trung
Chư Tăng câu hội rất đông
Tính ra đến số hai muôn tám ngàn
Lại cũng có các hàng Bồ-tát
Hội tại đây đủ mặt thường thường
Bấy giờ, Phật lại lên đường
Cùng hàng đại chúng Nam-phương tiến hành.
Đáo bán lộ, rành rành mắt thấy

Núi xương khô bỏ đấy lâu đời
Thế Tôn bèn vội đến nơi
Lạy liền ba lạy rồi rơi giọt hồng.
Đức A-Nan tủi lòng ái ngại
Chẳng hiểu sao Phật lạy đống xương?
Vội vàng xin Phật dạy tường
Thầy là Từ Phụ ba phương, bốn loài
Ai ai cũng kính Thầy dường ấy
Cớ sao Thầy lại lạy xương khô?
Phật rằng: Trong các môn đồ,
Ngươi là đệ tử đứng đầu dày công
Bởi chưa biết đục trong cho rõ
Nên vì ngươi, Ta tỏ đuôi đầu:

Đống xương dồn dập bấy lâu
Cho nên trong đó biết bao cốt hài
Chắc cũng có ông bà cha mẹ
Hoặc thân ta hoặc kẻ ta sanh
Luân hồi sanh tử, tử sanh
Lục thân đời trước thi hài còn đây
Ta lễ bái kính người tiền bối
Và ngậm ngùi vì nhớ kiếp xưa
Đống xương hỗn tạp chẳng vừa
Không phân trai gái bỏ bừa khó coi
Người chịu khó xét soi cho kỹ
Phân làm hai, bên nữ bên nam
Để cho phân biệt cốt phàm

Không còn lộn lạo nữ nam chất chồng.

Đức A-Nan trong lòng tha thiết

Biết làm sao phân biệt khỏi sai

Ngài bèn xin Phật chỉ bày

Vì khó chọn lựa gái trai lúc này

Còn sanh tiền dễ bề sắp đặt

Cách đứng đi ăn mặc phân minh

Chớ khi rã xác tiêu hình

Xương ai như nấy khó nhìn khó phân.

Phật mới bảo: A-Nan nên biết

Xương nữ nam phân biệt rõ ràng

Đàn ông xương trắng nặng hoẵng

Đàn bà xương nhẹ đen thâm dễ nhìn.

Người có biết có chi đen nhẹ?

Bởi đàn bà sanh đẻ mà ra

Sanh con ba đấu huyết ra

Tám hộc, bốn đấu sữa hòa nuôi con

Vì có ấy hao mòn thân thể

Xương đàn bà đen nhẹ hơn trai.

A-Nan nghe vậy bi ai

Xót thương cha mẹ công dày dưỡng sanh.

Bèn cầu Phật thi ân dạy bảo

Phương pháp nào báo hiếu song thân?

Thế Tôn mới bảo lời rằng:

Vì người, Ta sẽ phân trần, khá nghe!

Thân đàn bà nhiều bề cực nhọc

Sanh đặng con thập nguyệt cưu mang
Tháng đầu, thai đậu tợ sương
Mai chiều gìn giữ sợ tan bất thường.
Tháng thứ nhì dường như sữa đặc
Tháng thứ ba như cục huyết ngưng
Bốn tháng đã tượng ra hình
Năm tháng ngũ thể hiện sinh rõ ràng.
Tháng thứ sáu lục căn đều đủ
Bảy tháng thì đủ bộ cốt xương
Lại thêm đủ lỗ chân lông
Cộng chung đến số tám muôn bốn ngàn.
Tháng thứ tám hoàn toàn tạng phủ
Chín tháng thì đầy đủ vóc hình

Mười tháng thì đến kỳ sinh
Nếu con hiếu thuận xuôi mình ra luôn.
Bằng ngỗ nghịch làm buồn thân mẫu
Nó vầy vùng, đập quấu lung tung
Làm cho cha mẹ hãi hùng
Sự đau, sự khổ, khôn cùng tỏ phân
Khi sản xuất muôn phần an lạc
Cũng ví như được bạc, được vàng.
Thế Tôn lại bảo A-Nan:
Ơn cha nghĩa mẹ mười phần phải tin.
Điều thứ nhất: giữ gìn thai giáo
Mười tháng trường châu đảo mọi bề.
Thứ hai: sanh đẻ góm ghê

Chịu đau chịu khổ mỗi mê trăm phần.

Điều thứ ba: thâm ân nuôi dưỡng

Cực đến đâu bền vững chẳng lay.

Thứ tư: ăn đắng nuốt cay

Để dành bù ngọt đủ đầy cho con.

Điều thứ năm: lại còn khi ngủ

Ướt mẹ nằm, khô ráo phần con.

Thứ sáu: sù nước nhai cơm

Miễn con no ấm chẳng nhèm chẳng ghê.

Điều thứ bảy: không chê ô ướ

Giặt đồ dơ của trẻ không phiền.

Thứ tám: chẳng nỡ chia riêng

Nếu con đi vắng cha phiền, mẹ lo.

Điều thứ chín: miễn con sung sướng
Dầu phải mang nghiệp chướng cũng cam
Tính sao có lợi thì làm
Chẳng màng tội lỗi, bị giam, bị cầm.
Điều thứ mười: chẳng ham trau chuốt
Dành cho con các cuộc thanh nhàn
Thương con như ngọc như vàng
Ơn cha nghĩa mẹ sánh bằng Thái Sơn.
Phật lại bảo: A-Nan nên biết,
Trong chúng-sanh tuy thiệt phẩm người
Mười phần mê muội cả mười
Không tường ơn trọng đức dày song-thân.
Chẳng kính mến quên ơn trái đức

Không xót thương dưỡng dục cù lao
Ấy là bất hiếu mặc giao
Vì những người ấy đời nào nên thân.
Mẹ sanh con cưu mang mười tháng
Cực khổ dường gánh nặng trên vai
Uống ăn chẳng đặng vì thai
Cho nên thân thể hình hài kém suy.
Khi sanh sản hiểm nguy chi xiết
Sanh đặng rồi tinh huyết dầm dề
Ví như thọc huyết trâu dê
Nhất sanh thập tử nhiều bề gian nan.
Con còn nhỏ phải lo săn sóc
Ăn đắng cay, bùi ngọt phần con

Phải tắm phải giặt rửa trôn
Biết rằng dơ dáy, mẹ không ngại gì.
Nằm phía ướn, con nằm phía ráo
Sợ cho con ướn áo, ướn chăn
Hoặc khi ghẻ chóc khắp thân
Ắt con phải chịu trăm phần thảm thương.
Trọn ba năm bú nường sữa mẹ
Thân gầy mòn nào nệ với con
Khi con vừa được lớn khôn
Cha mẹ dạy bảo cho con vỡ lòng.
Cho đi học mở thông trí huệ
Dựng vợ chồng có thể làm ăn
Ước mong con được nên thân

Dầu cho cha mẹ cơ bần quản chi.
Con đau ốm tức thì lo chạy
Dầu tốn hao đến mấy cũng đành
Khi con căn bệnh đặng lành
Thì cha mẹ mới an thần định tâm.
Công dưỡng dục sánh bằng non biển
Cớ sao con chẳng biết ơn này
Hoặc khi lầm lỗi bị rầy
Chẳng tuân thì chớ, lại bày ngỗ ngang.
Hồn cha mẹ, phùng mang trợn mắt
Khinh trưởng huynh, nộ nạt thê nhi
Bà con chẳng kể ra chi
Không tuân sự phụ, lễ nghi chẳng tường.

Lời dạy bảo song-đường không kể
Tiếng khuyên răn anh chị chẳng màng
Trái ngang chống báng mọi đàng
Ra vào lui tới mắng càn người trên.
Vì lỗ mãng tánh quen làm bướng
Chẳng kể lời trưởng thượng dạy răn
Lớn lên theo thói hung hăng
Đã không nhẫn nhịn, lại càng hành hung.
Bỏ bạn lành, theo cùng chúng dữ
Nết tập quen, làm sự trái ngang
Nghe lời dụ dỗ quân hoang
Bỏ cha bỏ mẹ trốn sang quê người.
Trước còn tập theo thời theo thế

Thân lập thân, tìm kế sanh nhai
Hoặc đi buôn bán kiếm lời
Hoặc vào quân lính với đời lập công.
Vì ràng buộc đồng công mỗi nợ
Hoặc trở ngăn vì vợ, vì con
Quên cha, quên mẹ tình thâm
Quên xứ, quên sở, lâu năm không về.
Ấy là nói những người có chí
Chớ phần nhiều du hý mà thôi
Sau khi phá hết cửa rồi
Phải tìm phương kế kiếm đôi đồng xài.
Theo trộm cướp, hoặc là bài bạc
Phạm tội hình, tù rạc phải vương

Hoặc khi mang bệnh giữa đường
Không người nuôi dưỡng, bỏ thân ngoài đồng.
Hay tin dữ bà con cô bác
Cùng mẹ cha xao xác buồn rầu
Thương con than khóc âu sầu
Có khi mang bệnh đui mù vấn vương.
Hoặc bệnh nặng vì thương quá lẽ
Phải bỏ mình làm quỷ giữ hồn
Hoặc nghe con chẳng lo lường
Trà đình tửu điểm phố phường ngao du.
Cứ mãi miết với đồng bất chính
Chẳng mấy khi thần tỉnh mộ khan
Làm cho cha mẹ than van

Sanh con bất hiếu phải mang tiếng đời.
Hoặc cha mẹ đến hồi già yếu
Không ai nuôi thốn thiếu mọi điều
Ốm đau đói rách kêu rêu
Con không cấp dưỡng, bỏ liều chẳng thương.
Phận con gái còn nương cha mẹ
Thì có lòng hiếu để thuận hòa
Cần lao phục dịch trong nhà
Dễ sai, dễ khiến hơn là nam nhi.
Song đến lúc, từng phu xuất giá
Lo bên chồng chẳng sá bên mình
Trước còn lai vãng viếng thăm
Lần lần nguội lạnh biệt tăm biệt nhà.

Quên dưỡng dục song thân ân trọng
Không nhớ công mang nặng đẻ đau
Chẳng lo báo bổ cù lao
Làm cho cha mẹ buồn rầu thảm thay!
Nếu cha mẹ la rầy quở mắng
Trở sanh lòng hờn giận chẳng kiêng
Chớ chi chông đánh liên miên
Thì cam lòng chịu chẳng phiền chẳng than.
Tội bất hiếu lưỡng ban nam nữ
Nói không cùng, nghiệp dữ phải mang
Nghe Phật chỉ rõ mọi đàng
Trong hàng đại chúng lòng càng thảm thay.
Gieo xuống đất, lấy cây lấy củ

Đập vào mình, vào mũi, vào hông
Làm cho các lỗ chân lông
Thả đều rướm máu ướt đầm cả thân.
Đến hôn mê tâm thần bất định
Một giây lâu mới tỉnh than rằng:
Bọn ta quả thật tội nhân
Xưa nay chẳng rõ, không hơn người mù
Nay tỏ ngộ biết bao lầm lạc
Ruột gan dường như nát như tan
Tội tình khó nổi than van
Làm sao trả đặng muôn ngàn ân sâu.
Trước Phật tiền, ai cầu trần tở
Xin Thế Tôn mẫn cố bi lân

Làm sao báo đáp thù ân
Tỏ lòng hiếu thuận song-thân của mình?
Phật bèn dụng phạm thính sáu món
Phân tỏ cùng đại chúng lắng nghe:
Ân cha, nghĩa mẹ nặng nề
Không phương báo đáp cho vừa sức đâu.
Ví có người ân sâu dốc trả
Cống mẹ cha tất cả hai vai
Giáp vòng hòn núi Tu Di
Đến trăm ngàn kiếp ân kia chưa vừa.
Ví có người gặp cơn đói rét
Nuôi song thân dâng hết thân này
Xương nghiền thịt nát phân thân

Trải trăm ngàn kiếp ân đây chưa đồng.
Ví có người vì công sanh dưỡng
Tự tay mình khoét thủng song ngươi
Chịu thân mù tối như vầy
Đến trăm ngàn kiếp ơn này thấm đâu.
Ví có người cầm dao thật bén
Mổ bụng ra rút hết tâm can
Huyết ra khắp đất chẳng than
Đến trăm ngàn kiếp thâm ân đâu bằng.
Ví có người dùng ngàn mũi nhọn
Đâm vào mình bất luận chỗ nào
Tuy là sự khó biết bao
Trải trăm ngàn kiếp không sao đáp đền.

Ví có người vì công dưỡng dục
Tự treo mình, cúng Phật thế đèn
Cứ treo như vậy trọn năm
Trải trăm ngàn kiếp ân thâm chưa đền.
Ví có người xương nghiền ra mõi
Hoặc dùng dao chặt bửa thân mình
Xương tan, thịt nát chẳng phiền
Đến trăm ngàn kiếp ơn trên chưa đồng.
Ví có người vì công dưỡng dục
Nuốt sắt nóng thẩu ruột thẩu gan
Làm cho thân thể tiêu tan
Đến trăm ngàn kiếp thâm ân chưa đền.
Nghe Phật nói thảy đều kinh khủng

**Giọt lệ tràn khó nổi cầm ngăn
Đồng thanh bạch Phật lời rằng:
Làm sao trả đặng ân thâm song-đường?
Phật mới bảo các hàng Phật tử:
Phải lắng nghe ta chỉ sau này
Các người muốn đáp ơn dày
Phải nên biên chép Kinh đây lưu truyền.
Vì cha mẹ trì chuyên phúng tụng
Cùng ăn năn những tội lỗi xưa
Cúng dường Tam Bảo sớm trưa
Cùng là tu phước, chẳng chừa món chi.
Rằm tháng Bảy đến kỳ Tụ-tứ
Thập phương Tăng đều dự lễ này**

Sấm sanh lễ vật đủ đầy
Chờ giờ cầu hội đặt bày cúng dâng.
Đặng cầu nguyện song-đường trường thọ
Hoặc sanh về Tịnh Độ an nhàn
Ấy là báo đáp thù ân
Sanh thành dưỡng dục song-thân của mình.
Mình còn phải cần chuyên trì giới
Pháp Tam-Quy, ngũ giới giữ gìn
Những lời ta dạy đình ninh
Khá nên y thủ phụng hành đừng sai.
Được như vậy mới là khỏi tội
Bằng chẳng thì ngục tối phải sa
Trong năm đại tội kể ra

Bất hiếu thứ nhứt, thật là trọng thay.

Sau khi chết, bị đày vào ngục

Ngũ Vô gián cũng gọi A-tỳ

Ngục này trong núi Thiết-vi

Vách phen bằng sắt vây quanh bốn bề.

Trong ngục này hằng ngày lửa cháy

Đốt tội nhân hết thảy thành than

Có lò nấu sắt cho tan

Rót vào trong miệng tội nhân hành hình.

Một vá đủ cho người thọ khổ

Lột thịt da đau thấu tâm can

Lại có chó sắt rấn gan

Phun ra khói lửa đốt đoàn tội nhân.

Ở trong ngục có giường bằng sắt
Bắt tội nhân nằm khắp đó xong
Rồi cho một ngọn lửa hồng
Nướng quay chúng nó da phồng thịt thau.
Móc bằng sắt thương đao gươm giáo
Trên không trung đổ tháo như mưa
Gặp ai chém nấy chẳng chừa
Làm cho thân thể nát như như tương.
Những hình phạt vô phương kể hết
Mỗi ngục đều có cách trị riêng
Như là xe sắt phân thân
Chim ưng mổ bụng, trâu cày lưỡi le.
Chó chi đặng chết liền rất dỡ

Vì nghiệp duyên không nỡ hành thân
Ngày đêm chết sống muôn lần
Đến trăm ngàn kiếp không ngừng một giây
Sự hành phạt tại A-tỳ ngục
Rất nặng nề ngỗ nghịch song thân
Chúng người đều phải ân cần
Thừa hành các việc phân trần khoản trên
Nhứt là phải Kinh này in chép
Truyền bá ra cho khắp Đông Tây
Như ai chép một quyển này
Ví bằng đặng thấy một vì Thế Tôn
Nếu in được ngàn muôn quyển ấy
Thì cũng bằng thấy Phật vạn thiên

Do theo nguyện lực tùy duyên
Chư Phật ủng hộ y như sở nguyện.
Cha mẹ đặng xa miền khốc lãnh
Lại hóa sanh về cõi thiên cung
Khi lời Phật giảng vừa xong
Khắp trong tứ chúng một lòng kính vâng
Lại phát nguyện thà thân này nát
Ra bụi tro muôn kiếp chẳng nài
Dầu cho kéo lưới trâu cày
Đến trăm ngàn kiếp lời Thầy không quên.
Ví như bị bá thiên đao kiếm
Khắp thân này đâm chém phân thân
Hoặc như lưới trời thân này

Trái trăm ngàn kiếp lời thầy chẳng sai.
Dầu thân này bị cưa bị chặt
Phân chia ra muôn đoạn rã rời
Đến trăm ngàn kiếp như vầy
Chúng con cũng chẳng trái lời thầy khuyên
Đức A-Nan kiên thiên đánh lễ
Cầu Thế Tôn đặt để hiệu Kinh
Ngày sau truyền bá chúng-sanh
Dễ bề phúng tụng trì chuyên tu hành
Phật mới bảo: A-Nan nên biết
Quyển Kinh này quả thiệt cao xa
Đặt tên "Báo Hiếu Mẹ Cha"
Cùng là "Ân Trọng" thật là chơn kinh.

Các người phải giữ gìn châu báu
Đặng đời sau, y giáo phụng hành.
Sau khi Phật dạy đành rành
Bốn hàng Phật tử rất mừng rất vui
Thấy một lòng vâng theo lời Phật
Và kính thành tin chắc vẹn truyền
Đồng nhau tựu lại Phật tiền
Nhất tâm đánh lễ, rồi liền lui ra.

Nam-mô Đại Hiếu Mục Kiền Liên Bồ-tát. (3 lần)

KINH MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA

Khi Ngài Quán Tự Tại Bồ-tát thực hành sâu xa pháp Bát Nhã Ba-la-mật-đa, Ngài soi thấy năm uẩn đều không, qua hết thảy khổ ách.

Này ông Xá Lợi Phất, sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc, sắc tức là không, không tức là sắc. Thọ, Tưởng, Hành, Thức cũng đều như thế.

Này ông Xá Lợi Phất, ‘tướng Không của mọi pháp’ không sanh, không diệt, không dư, không sạch, không thêm, không bớt, nên trong ‘chân không’, không có sắc, không có thọ, tưởng, hành, thức. Không có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Không có sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Không có nhãn giới, cho đến không có ý thức giới.

Không có vô minh, cũng không có cái hết vô minh, cho đến không có già chết, cũng không có cái hết già chết. Không có khổ, tập, diệt, đạo. Không có trí huệ, cũng không có chứng đắc.

Vì không có chỗ chứng đắc, nên Bồ Tát y theo Bát Nhã Ba-la-mật-đa, tâm không ngăn ngại. Vì không ngăn ngại, nên không sợ hãi, xa hản điên đảo, mộng tưởng, đạt tới cứu cánh Niết-bàn.

Chư Phật trong ba đời cũng y theo Bát Nhã Ba-la-mật-đa, được đạo quả vô thượng chánh đẳng chánh giác. Nên biết Bát Nhã Ba-la-mật-đa là Đại Thần Chú, là Đại Minh Chú, là Vô Thượng Chú, là Vô Đẳng Đẳng Chú, trừ được hết thảy khổ, chân thật không hư. Vì vậy, liền nói Chú Bát Nhã Ba-la-mật-đa:

Yết đế, yết đế, Ba la yết đế, Ba la tăng yết đế, Bồ đề tát bà-ha.

(3 lần)

VÃNG SANH QUYẾT ĐỊNH CHƠN NGÔN

Nam-mô A di đà bà dạ,

Đa tha dà đa dạ, đa địa dạ tha:

A di rị đô bà tỳ

A di rị đa tất đām bà tỳ

A di rị đa tì ca lan đễ

A di rị đa tì ca lan đa

Dà di nị dà dà na

Chỉ đa ca lệ ta bà ha. (3 lần)

SÁM TỤNG VU LAN

(Kinh Vu Lan Bồn trang... 24)

Đệ tử chúng con

Vâng lời Phật dạy

Ngày rằm tháng Bảy

Gặp hội Vu Lan

Phạm-vũ huy hoàng

Đốt hương đánh lễ

Mười phương tam thế

Phật, Pháp, Thánh hiền.

Noi gương đức Mục-Kiền-Liên

Nguyện làm con thảo

Lòng càng áo nã

Nhớ nghĩa thân sanh
Con đến trưởng thành
Mẹ dày đau khổ
Ba năm nhũ bộ
Chín tháng cưu mang
Không ngớt lo toan
Quên ăn bỏ ngủ
Ấm no đầy đủ
Cậy có công cha
Chẳng quản yếu già
Sanh nhai lam lũ
Quyết cùng hoàn-vũ
Phấn đấu nuôi con

**Giáo dục vuông tròn
Đem đường học đạo.
Đệ tử ơn sâu chưa báo
Hổ phận kém hèn
Giờ này quỳ trước đài sen
Chí thành cung kính
Đạo tràng thanh tịnh
Tăng-bảo trang nghiêm.
Hoặc thừa Tự-tứ
Hoặc hiện tham-thiền
Đầy đủ thiện duyên
Dĩ lòng lân mẫn
*Hộ niệm cho:***

Bảy kiếp cha mẹ chúng con

Đuộm nhuần mưa pháp.

Còn tại thế:

Thân tâm yên ổn

Phát nguyện tu trì.

Đã qua đời:

Ác đạo xa lìa

Chóng thành Phật quả.

Ngửa trông các đức Như-Lai

Khắp cõi hư không

Từ bi gia hộ.

Nam-mô Tây-phương Cực Lạc Thế giới

Đại từ Đại bi A Di Đà Phật.

Nam-mô A Di Đà Phật. (108 lần)

Nam-mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát. (3 lần)

Nam-mô Đại Thế Chí Bồ-tát. (3 lần)

Nam-mô Địa Tạng Vương Bồ-tát. (3 lần)

Nam-mô Đại Hiếu Mục Kiền Liên Bồ-tát. (3 lần)

Nam-mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ-tát. (3 lần)

HỒI HƯƠNG

Phúng kinh công đức thù thắng hạnh

Vô biên thắng phước giai hồi hương

Phổ nguyện pháp giới chư chúng-sanh

Tốc vãng Vô Lượng Quang Phật-sát.

Nguyện tiêu tam chương trừ phiền não.

Nguyện đắc trí huệ chơn minh liễu

Phổ nguyện tội chương tất tiêu trừ.

Thế thế thường hành Bồ-tát đạo.

Nguyện sanh Tây-phương Tịnh-độ trung

Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu

Hoa khai kiến Phật ngộ Vô-sanh

Bất thối Bồ-tát vi bạn hữu.

Nguyện dĩ thử công đức

Phổ cập ư nhất thiết

Ngã đẳng dữ chúng-sanh

Giai cộng thành Phật đạo.

PHỤC NGUYỆN

Thượng lai đệ tử chúng đấng, cung đôi Phật tiên, thành tâm phúng tụng Báo Hiếu Phụ Mẫu Trọng Ân Kinh cập niệm Phật công đức chuyên vì hồi hướng kỳ nguyện cho đệ tử chúng con tiêu tai tiêu nạn, tật bệnh tiêu trừ, tội chướng, báo chướng, phiền não chướng, nghiệp chướng tất giai tiêu diệt, thân tâm thanh-tịnh, tinh tấn tu hành, hiện tiền phước huê trang nghiêm, một hậu đấng A Di Đà thọ ký.

Đồng nguyện cho: Bảy kiếp cha mẹ chúng con, đượm nhuần mưa pháp. Còn tại thế: Thân tâm yên ổn, phát nguyện tu trì. Đã qua đời: Ác đạo xa lìa, chóng thành Phật quả.

Phổ nguyện: âm siêu dương thới, pháp giới chúng-sanh, tình dữ vô tình, tề thành Phật đạo.

Nam mô A Di Đà Phật

TAM TỰ QUY Y

**Tự quy y Phật, Đương nguyện chúng sanh, Thế
giải đại đạo, Phát vô thượng tâm. (1 lạy)**

**Tự quy y Pháp, Đương nguyện chúng sanh, Thâm
nhập Kinh tạng, Trí huệ như hải. (1 lạy)**

**Tự quy y Tăng, Đương nguyện chúng sanh, Thống
lý đại chúng, Nhứt thiết vô ngại. (1 lạy)**

**Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử và chúng-sanh
Đều trọn thành Phật đạo.**

HÒA NAM THÁNH CHÚNG.